

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX
V/v hướng dẫn xây dựng Đề án tổ chức
và vận hành trường phổ thông nội trú

Nghệ An, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- UBND các xã, phường.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 5241/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng Đề án tổ chức và vận hành trường phổ thông nội trú (*Văn bản gửi kèm theo*).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Văn Thành giao:

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, UBND các xã, phường nghiên cứu, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản nêu trên, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, P).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Hồ Đức Tuấn

Số: /BGDĐT-GDPT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v hướng dẫn xây dựng Đề án tổ chức
và vận hành trường phổ thông nội trú

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

(danh sách kèm theo)

Thực hiện Công điện số 42/CĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2026 và Công điện số 50/CĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, bảo đảm chất lượng các trường phổ thông nội trú (PTNT) tại các xã biên giới, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đảm bảo đưa các trường PTNT đi vào vận hành, hoạt động đồng bộ, an toàn, hiệu quả từ năm học 2026–2027, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án tổ chức và vận hành các trường PTNT trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là Đề án) với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền; Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú; các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa các trường PTNT tại các xã biên giới vào hoạt động, bảo đảm tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

2. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án vận hành các trường PTNT phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; xác định rõ mô hình tổ chức, quy mô, địa bàn, đối tượng tuyển sinh; tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, tài chính đối với từng trường PTNT; chế độ, chính sách và cơ chế phối hợp trong quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ học sinh.

3. Bảo đảm các trường PTNT được chuẩn bị đồng bộ các điều kiện để đưa vào hoạt động ngay từ năm học 2026–2027; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học, giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho học sinh; không để xảy ra tình

trạng công trình đã hoàn thành nhưng chưa đủ điều kiện hoạt động, chậm đưa vào sử dụng hoặc hoạt động không hiệu quả.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành; phân công rõ trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và nhà trường; tăng cường phối hợp với lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, cơ sở y tế, các tổ chức chính trị – xã hội và gia đình học sinh trong tổ chức, quản lý và vận hành nhà trường.

5. Bảo đảm cơ chế quản lý và tổ chức hoạt động của trường PTNT được thực hiện thống nhất theo quy định, đồng thời phù hợp với đặc điểm từng địa phương; gắn đầu tư xây dựng với tổ chức vận hành, quản trị nhà trường và thực hiện đầy đủ chính sách đối với học sinh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển kinh tế – xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh tại địa bàn biên giới đất liền.

II. NỘI DUNG CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Rà soát, khảo sát dữ liệu học sinh, xác định nhu cầu, định hướng quy mô, phát triển hệ thống trường phổ thông nội trú

Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì khảo sát theo địa bàn tuyển sinh của từng trường; đối chiếu dữ liệu dân cư, phổ cập giáo dục và dữ liệu ngành Giáo dục, điều kiện địa hình, dân cư, khoảng cách và khả năng đi lại để dự báo tối thiểu trong giai đoạn 2026-2030 về số học sinh theo cấp học, cơ cấu khối lớp, nhu cầu nội trú, bán trú buổi trưa. Xác định quy mô trường phổ thông nội trú phù hợp cơ sở vật chất được đầu tư và gắn với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn; làm rõ quan hệ giữa trường PTNT xây mới với các cơ sở giáo dục phổ thông hiện có trên địa bàn; có phương án chuyển tiếp, sắp xếp học sinh, đội ngũ, tài sản và hồ sơ, không làm gián đoạn việc học tập của học sinh.

2. Phương án tuyển sinh

Quy định cụ thể địa bàn, đối tượng, điều kiện, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh đối với từng trường PTNT; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để trục lợi chính sách. Có phương án tiếp nhận học sinh đầu cấp, học sinh nhỏ tuổi và xử lý trường hợp số đăng ký vượt hoặc thấp hơn chỉ tiêu.

3. Phương án tổ chức bộ máy và đội ngũ

Xác định cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và phương thức bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục đối với từng trường PTNT; ưu tiên bố trí đủ nhân lực trực tiếp quản lý, chăm sóc học sinh, y tế, tư vấn tâm lý, cấp dưỡng, bảo vệ và vận hành cơ sở vật chất.

Xây dựng phương án, lộ trình tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, hợp đồng lao động và cung ứng dịch vụ cho các trường PTNT. Trường hợp không tuyển dụng,

bố trí được nhân sự đối với các công việc hỗ trợ, phục vụ, địa phương xem xét thuê hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ nấu ăn, vệ sinh, bảo vệ và dịch vụ cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục về quản lý nội trú, kỹ năng chăm sóc học sinh, sơ cấp cứu, phòng chống bạo lực và xâm hại, tư vấn tâm lý; phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm, an toàn trường học ở khu vực biên giới.

4. Phương án tổ chức dạy học, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an ninh, an toàn cho học sinh

- Tổ chức dạy học, giáo dục: Các trường PTNT tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp điều kiện thực tế để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, văn hóa dân tộc, lịch sử và pháp luật về biên giới quốc gia, quốc phòng, an ninh; triển khai dạy học ngôn ngữ quốc gia các nước láng giềng. Quản lý toàn diện về học tập, ăn, ở, tự học, nghỉ ngơi, sinh hoạt tập thể và ra, vào trường đối với học sinh. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để quản lý khi học sinh đến trường và rời trường.

- Căn cứ quy mô học sinh và điều kiện thực tế của từng trường, Đề án xây dựng phương án tổ chức ăn, ở, chăm sóc học sinh nội trú, bán trú buổi trưa đối với các trường PTNT; tổ chức tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và khám sức khỏe cho nhân viên trực tiếp chế biến, phục vụ bữa ăn; xây dựng phương án cung ứng thực phẩm cho các trường. Việc lựa chọn nhà cung cấp phải được thực hiện công khai, đúng quy định; ưu tiên các đơn vị có đủ điều kiện an toàn thực phẩm, có nguồn gốc hàng hóa rõ ràng và khả năng cung ứng ổn định.

- Quản lý học sinh nội trú, bán trú buổi trưa: Các trường xây dựng quy chế quản lý học sinh nội trú, bán trú buổi trưa; nội quy khu nội trú; lịch học tập, sinh hoạt, tự học và nghỉ ngơi phù hợp với từng độ tuổi. Bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên quản sinh trực ngoài giờ học và tổ chức trực 24/24 giờ tại khu nội trú. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình, chính quyền địa phương, lực lượng Công an, Biên phòng và cơ quan y tế trong quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh; thực hiện điểm danh, quản lý nề nếp, theo dõi sức khỏe và kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.

- Bảo đảm an toàn cho học sinh: Các trường xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn trường học; tổ chức kiểm tra hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy, camera giám sát, khu nội trú, nhà ăn, bếp ăn, sân chơi và các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích, đuối nước.

5. Bố trí kinh phí vận hành trường phổ thông nội trú

Căn cứ các nội dung chi và định mức chi tại Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách cho học sinh trường

phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền và các quy định khác của pháp luật, ưu tiên bố trí kịp thời, đầy đủ kinh phí để các trường PTNT thực hiện chính sách cho học sinh, kinh phí để vận hành máy móc, thiết bị và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Kinh phí vận hành phải dự toán đầy đủ, tiết kiệm, rõ nguồn để đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Khuyến khích ngân sách địa phương hoặc các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ. Trường hợp không đủ kinh phí duy tu, bảo dưỡng, vận hành phải kịp thời báo cáo về Bộ GDĐT để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/ thành phố khẩn trương chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và bố trí nguồn lực tổ chức thực hiện Đề án. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Phổ thông), số 35 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội để tổng hợp, phối hợp xử lý theo thẩm quyền. Khi cần thêm thông tin, liên hệ bà Nguyễn Thị Lan Hương, chuyên viên chính, Vụ Giáo dục Phổ thông; điện thoại: 096.338.3822. *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các bộ, cơ quan liên quan (để p/h);
- Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan;
- Lưu: VT, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Phạm Ngọc Thuởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ NHẬN CÔNG VĂN

(Kèm theo Công văn số **5241**/BGDDĐT-GDPT ngày **07** tháng 8 năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng
2. Ủy ban nhân dân thành phố Huế
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu
4. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La
6. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
7. Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai
8. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
9. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
10. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
12. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp
13. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
14. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
15. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai
16. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai
17. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa
18. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An
19. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị
20. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng
21. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
22. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

(Danh sách có 22 đơn vị nhận Công văn)

